

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2025

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim Liên và bà Phạm Thị Thùy Lê .

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 22/7/2025 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn M – sinh ngày 08/4/1980, CCCD số: 054080007627, nơi thường trú: C, X, Sông C, Phú Yên (nay là thôn C, xã X, tỉnh Đắk Lắk). Có mặt.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Vũ T – sinh ngày 26/01/1981, CCCD số: 054181008371, nơi thường trú: C, X, Sông C, Phú Yên (nay là thôn C, xã X, tỉnh Đắk Lắk), địa chỉ hiện ở: 43 L, L, X, Sông C, Phú Yên (nay là TDP L, phường S, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Anh M với chị T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 14/6/2010 tại UBND xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (nay là xã X, tỉnh Đắk Lắk), trong thời gian sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra kinh cãi, chị T tự ý dẫn con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, nên vợ chồng sống ly thân hơn 02 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay lại sống chung với nhau nên anh M xin được ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Hoàng G – sinh ngày 04/8/2011, hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, nay ly hôn anh M thống nhất giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh M cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/10/2025.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt, không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án đã được Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh M được ly hôn với chị T. Giao con chung Nguyễn Thị Hoàng G – sinh ngày 04/8/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh M cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/10/2025. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh M có đơn xin ly hôn với chị T hiện sinh sống tại phường S, tỉnh Đắk Lắk là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số: 85/2025/QH15).

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số: 85/2025/QH15), Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hôn nhân: Anh M với chị T có đăng ký kết hôn ngày 14/6/2010 tại UBND xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên (nay là xã X, tỉnh Đắk Lắk) là hôn nhân hợp pháp. Theo anh M trình bày thì trong thời gian sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra kinh cãi, chị T tự ý dẫn con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, nên vợ chồng sống ly thân hơn 02 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay lại sống chung với nhau nên anh M xin được ly hôn với chị T. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng chị T không có mặt tham gia tố tụng, không có lời trình bày. Qua xác minh có nguồn thông tin cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh M với chị T là do anh M thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, toàn bộ công việc nhà đều để một mình chị T gánh vác, anh M không chăm sóc cho vợ con, đã sống ly thân 03 năm nay. Hội đồng xét xử thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa anh M với chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh M với chị T.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Hoàng G – sinh ngày 04/8/2011, trước giờ do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, nay ly hôn anh M thống nhất tiếp tục giao con chung Nguyễn Thị Hoàng G cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của Nguyễn Thị Hoàng G. Anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi Nguyễn Thị Hoàng G 2.000.000đ/tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/10/2025 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số: 85/2025/QH15); Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mốt .

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn M được ly hôn với chị Huỳnh Thị Vũ T.

[2] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Vũ T trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thị Hoàng G – sinh ngày 04/8/2011. Anh Nguyễn M cấp dưỡng nuôi Nguyễn Thị Hoàng G 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/10/2025. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Huỳnh Thị Vũ T, anh Nguyễn M có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Nguyễn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn M phải chịu 600.000đ án phí sơ thẩm (hôn nhân gia đình, cấp dưỡng), được khấu trừ 300.000đ đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2509 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk – Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14. Anh Nguyễn M còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- UBND xã Xuân Thọ, tỉnh Đắk Lắk
(ĐKKH số 07 ngày 14/6/2010 tại UBND xã
Xuân Thọ 1, thị xã Sông Cầu);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Triều